

Số: 04/QĐ-TTCNTT-TT

Quảng Bình, ngày 12 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận thí sinh đạt điều kiện cấp chứng chỉ
Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Khóa 01 năm 2020**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 12/01/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc thành lập Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-STTTT ngày 30/11/2018 của Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 670/QĐ-SGDĐT ngày 11/4/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình về việc cho phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tin học tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông - Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-SGDĐT ngày 17/5/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình về việc giao nhiệm vụ sát hạch công nghệ thông tin cho Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông - Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Theo đề nghị của Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Khóa 01 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho 123 thí sinh Khóa 01 năm 2020, kỳ thi ngày 07-08/3/2020 tại Hội đồng thi Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình (có danh sách thí sinh và kết quả thi kèm theo).

Điều 2. Giao phòng Đào tạo và Truyền thông quản lý, tổ chức cấp phát chứng chỉ cho thí sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Trưởng các phòng có liên quan và các ông, bà có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐTTT.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Vĩnh Huế

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỀU KIỆN
CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA 01/2020, NGÀY THI 07-08/3/2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/QĐ-TTCNTT-TT ngày 12 tháng 3 năm 2020
của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông)*

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
					LT	TH	
1	cb20k1_001	Nguyễn Diên An	29/08/1967	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
1	cb20k1_002	Lê Thị Ngọc Anh	10/02/1979	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
3	cb20k1_003	Nguyễn Thị Vân Anh	14/10/1995	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
4	cb20k1_004	Phan Hoàng Anh	07/01/1998	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt
5	cb20k1_005	Tạ Nhan Nữ Nguyệt Anh	28/02/1988	Quảng Bình	8,3	10	Đạt
6	cb20k1_006	Tạ Sĩ Bắc	26/01/1982	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
7	cb20k1_007	Cao Thanh Bằng	05/05/1975	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
8	cb20k1_008	Đinh Thị Bích	12/10/1977	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
9	cb20k1_009	Hoàng Thị Chương	15/06/1972	Quảng Bình	7,9	7,5	Đạt
10	cb20k1_010	Nguyễn Văn Cội	03/02/1969	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
11	cb20k1_011	Dương Thị Cúc	17/11/1982	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
12	cb20k1_012	Lê Thị Cúc	08/08/1972	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
13	cb20k1_013	Trần Quốc Cường	17/02/1996	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
14	cb20k1_014	Nguyễn Thị Kiều Diễm	30/07/1998	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt
15	cb20k1_015	Chu Thị Thùy Dung	20/10/1998	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
16	cb20k1_017	Trần Thị Duyên	20/08/1984	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
17	cb20k1_018	Trần Quốc Dương	22/03/1991	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
18	cb20k1_019	Võ Thị Thùy Dương	20/10/1990	Quảng Bình	7,9	9,5	Đạt
19	cb20k1_020	Đặng Ngọc Đạt	27/11/1997	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
20	cb20k1_021	Nguyễn Công Đạt	04/10/1997	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
21	cb20k1_022	Lâm Hải Đăng	30/03/1996	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt
22	cb20k1_023	Hoàng Văn Đông	10/11/1981	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
23	cb20k1_024	Võ Viết Đức	04/12/1993	Quảng Bình	7,9	7,5	Đạt
24	cb20k1_025	Hoàng Thị Giang	17/07/1985	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
25	cb20k1_026	Phan Thị Giang	17/02/1991	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt
26	cb20k1_027	Đinh Thanh Hà	17/07/1983	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
27	cb20k1_028	Phan Thị Ngọc	Hà	28/10/1998	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
28	cb20k1_029	Trương Thị Như	Hà	22/11/1979	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
29	cb20k1_030	Phùng Thị Ánh	Hải	11/07/1979	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt
30	cb20k1_031	Cao Thanh	Hải	17/10/1979	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
31	cb20k1_032	Bùi Thị	Hạnh	29/06/1988	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
32	cb20k1_033	Bùi Thị Mỹ	Hạnh	22/03/1982	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
33	cb20k1_034	Nguyễn Thị Thanh	Hào	24/05/1993	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
34	cb20k1_035	Đặng Thị Lệ	Hằng	20/09/1982	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
35	cb20k1_036	Lê Thị Thúy	Hằng	20/10/1979	Quảng Bình	8,3	10	Đạt
36	cb20k1_037	Nguyễn Thị	Hằng	07/11/1998	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
37	cb20k1_038	Phan Thị Thu	Hằng	10/05/1994	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt
38	cb20k1_039	Phạm Thị Phương	Hiền	22/10/1977	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt
39	cb20k1_040	Trần Thị Thu	Hiền	07/10/1988	Quảng Bình	6,7	8,5	Đạt
40	cb20k1_041	Nguyễn Thị	Hiền	23/05/1989	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
41	cb20k1_043	Đinh Trung	Hiếu	08/10/1980	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
42	cb20k1_044	Nguyễn Thanh	Hóa	07/05/1974	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
43	cb20k1_045	Nguyễn Thị	Hoài	06/04/1992	Quảng Bình	7,1	10	Đạt
44	cb20k1_046	Trần Thị	Hoàn	12/03/1981	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt
45	cb20k1_047	Dương Đức	Hoãn	26/04/1983	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
46	cb20k1_048	Mai Thị	Hồng	23/04/1988	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
47	cb20k1_049	Nguyễn Thị	Hồng	25/03/1987	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt
48	cb20k1_050	Nguyễn Thị Hồng	Huệ	22/05/1992	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
49	cb20k1_051	Cái Thị	Huệ	01/12/1981	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
50	cb20k1_052	Nguyễn Nhật	Hùng	17/09/1995	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt
51	cb20k1_053	Trần Mạnh	Hùng	20/08/1979	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt
52	cb20k1_054	Hoàng Văn	Huy	10/02/1978	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
53	cb20k1_055	Đinh Thanh	Huyền	13/07/1968	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
54	cb20k1_056	Phạm Thị Thanh	Huyền	07/12/1983	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
55	cb20k1_057	Đinh Thanh	Huyền	11/11/1983	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
56	cb20k1_059	Đặng Quốc	Hương	10/05/1979	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
57	cb20k1_060	Đinh Thị Thu	Hương	28/07/1994	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
58	cb20k1_061	Nguyễn Thị	Hường	03/09/1997	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
59	cb20k1_062	Lê Văn	Hữu	09/11/1997	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt
60	cb20k1_063	Nguyễn Xuân	Khoa	19/12/1966	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt
61	cb20k1_064	Đinh Minh	Lai	20/02/1983	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
62	cb20k1_065	Đoàn Phương	Lan	20/08/1998	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt
63	cb20k1_066	Nguyễn Thị Phương	Lan	06/05/1984	TT. Huế	7,1	8,0	Đạt
64	cb20k1_067	Nguyễn Thanh	Lâm	15/06/1987	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
65	cb20k1_068	Hồ Dương Nhật	Lệ	06/06/1998	Kon Tum	9,2	9,5	Đạt
66	cb20k1_069	Hoàng Minh	Liêu	26/03/1993	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt
67	cb20k1_070	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	28/09/1996	Hà Tĩnh	7,5	9,0	Đạt
68	cb20k1_071	Trương Minh	Long	13/08/1996	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt
69	cb20k1_072	Lê Thị Mỹ	Lợi	06/07/1982	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
70	cb20k1_073	Cao Văn	Luận	28/09/1980	Quảng Bình	6,3	7,5	Đạt
71	cb20k1_074	Cao Thị Mai	Luyên	04/10/1996	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
72	cb20k1_075	Đinh Ngọc	Lương	02/10/1980	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt
73	cb20k1_076	Đào Thị Hồng	Lý	12/09/1979	Quảng Bình	8,8	10	Đạt
74	cb20k1_077	Phan Thị	Mẫu	25/12/1976	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
75	cb20k1_078	Cao Thị Hồng	Na	12/12/1983	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
76	cb20k1_079	Trần Ly	Na	25/02/1980	Quảng Bình	7,9	7,0	Đạt
77	cb20k1_080	Mai Thị	Nam	26/03/1982	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
78	cb20k1_081	Phan Thanh	Nga	24/12/1992	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
79	cb20k1_082	Phan Thị	Ngọc	10/01/1993	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
80	cb20k1_083	Nguyễn Thị Lan	Ngọc	03/05/1985	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt
81	cb20k1_084	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	20/04/1989	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
82	cb20k1_086	Đoàn Thành	Nhân	12/07/1998	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
83	cb20k1_087	Đinh Thị Hồng	Nhung	03/11/1988	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
84	cb20k1_088	Trần Thanh	Nhung	02/11/1990	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
85	cb20k1_089	Đoàn Thị Mai	Phương	20/05/1991	Quảng Bình	10	10	Đạt
86	cb20k1_090	Nguyễn Thị	Phương	20/03/1983	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
87	cb20k1_091	Nguyễn Thị Lan	Phương	29/09/1991	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
88	cb20k1_092	Phạm Thị	Phượng	05/10/1988	Quảng Bình	9,2	10	Đạt
89	cb20k1_093	Đinh Thị Thùy	Son	10/07/1993	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
90	cb20k1_094	Lê Thuận	Son	03/05/1977	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt
91	cb20k1_095	Phạm Văn	Son	10/10/1976	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
92	cb20k1_096	Dương Đức	Tài	20/07/1973	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
93	cb20k1_097	Trần Thị	Tâm	03/10/1993	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
94	cb20k1_098	Trần Thị Thanh	Tâm	09/03/1988	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
95	cb20k1_099	Lê Ngọc	Tân	26/03/1986	Quảng Bình	8,3	7,0	Đạt
96	cb20k1_100	Phạm Thị Hải	Thanh	26/07/1981	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt
97	cb20k1_101	Trần Phương	Thảo	07/03/1991	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt
98	cb20k1_102	Trần Quốc	Thắng	22/02/1993	Quảng Bình	9,2	9,5	Đạt
99	cb20k1_103	Nguyễn Văn	Thịnh	01/01/1989	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt
100	cb20k1_104	Lê Văn	Thọ	01/05/1988	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
101	cb20k1_105	Nguyễn Chí	Thuận	16/02/1993	Quảng Bình	7,9	9,5	Đạt
102	cb20k1_106	Trần Thị	Thủy	06/04/1989	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt
103	cb20k1_107	Nguyễn Trí	Thủy	10/01/1974	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
104	cb20k1_108	Phạm Thị Phương	Thủy	10/12/1989	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
105	cb20k1_109	Nguyễn Thị	Thương	04/01/1982	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
106	cb20k1_111	Đinh Thị Thanh	Tiến	20/01/1982	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
107	cb20k1_112	Hồ Văn	Tiến	23/11/1973	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
108	cb20k1_113	Văn Mạnh Khánh	Toàn	17/02/1991	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
109	cb20k1_114	Hoàng Thị Hoài	Trang	28/10/1997	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
110	cb20k1_115	Trương Thị Hoàng	Trang	02/10/1993	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
111	cb20k1_116	Hà Thị Thủy	Trình	16/05/1990	Quảng Bình	9,6	10	Đạt
112	cb20k1_117	Võ Minh	Trường	08/08/1998	Quảng Bình	6,7	9,0	Đạt
113	cb20k1_118	Đỗ Văn	Tuấn	19/10/1977	Quảng Bình	6,3	7,5	Đạt
114	cb20k1_119	Lê Anh	Tuấn	23/02/1996	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt
115	cb20k1_120	Nguyễn Anh	Tuấn	30/04/1997	Quảng Bình	7,9	7,5	Đạt
116	cb20k1_121	Lê Khánh	Tùng	14/05/1995	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt
117	cb20k1_122	Hoàng Thị	Tuyền	02/10/1985	Quảng Bình	7,9	7,5	Đạt
118	cb20k1_123	Hoàng Thị	Tuyết	08/08/1980	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
119	cb20k1_124	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	04/02/1991	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
120	cb20k1_125	Nguyễn Thị Thủy	Vân	30/08/1984	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt
121	cb20k1_126	Lê Nguyễn Ngọc	Vũ	29/06/1995	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
122	cb20k1_127	Nguyễn Thị	Xuân	22/01/1989	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
123	cb20k1_128	Nguyễn Việt	Xuân	28/04/1974	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt